

phương pháp được áp dụng có những khác biệt với các phương pháp truyền thống. Thực tế cho thấy, một chương trình cứng nhắc với sự giả định trừu tượng về lứa trẻ và lứa trẻ đó tiếp thu chương trình giáo dục cùng với các phương pháp truyền thụ kiến thức một chiều, đồng loạt sẽ thất bại trong giáo dục hoà nhập. Phương hướng xây dựng một chương trình giáo dục mềm dẻo, gồm cả yêu cầu chuẩn chung và những phần mềm có thể điều chỉnh sát hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh, cùng với sự đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tập trung vào người học, theo phương pháp học tập tích cực, chủ động, sáng tạo sẽ tạo ra cơ hội và điều kiện thuận lợi học tập của học sinh khuyết tật trong lớp học hoà nhập. Người giáo viên trong giáo dục hoà nhập phải sử dụng nhuần nhuyễn, linh hoạt các phương pháp dạy học khác nhau : Các phương pháp dạy học chung ở tiểu học, phương pháp dạy học bộ môn; phương pháp dạy học hoà nhập và các phương pháp, kĩ năng dạy học đặc thù cho các nhóm trẻ khuyết tật khác nhau

c. Giáo dục hoà nhập thể hiện tính hiệu quả cho mọi học sinh

Trong môi trường giáo dục hoà nhập trẻ có cơ hội thể hiện mình, với sự hỗ trợ của bạn bè, thầy cô giáo, cùng với ý chí vươn lên trẻ sẽ học được nhiều hơn, có kiến thức văn hoá, có kĩ năng sống. Phương pháp học hợp tác nhóm là cơ hội để trẻ được tham gia trao đổi, thảo luận, được nói lên những suy nghĩ của mình, được thực hiện các hoạt động học tập trong môi trường tâm lí thoải mái và cũng là môi trường hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau thuận lợi. Trong môi trường học tập này, học sinh biết quan tâm lẫn nhau, hợp tác với nhau, phát triển các kĩ năng giao tiếp, biết cùng nhau giải quyết vấn đề. Giáo dục hoà nhập không những đem lại lợi ích cho trẻ khuyết tật, mà còn mang lại hiệu quả xã hội không kém phần quan trọng

d. Giáo dục hoà nhập sẽ tăng cường sự tham gia, hỗ trợ của cộng đồng

Vai trò, vị trí của cộng đồng trong giáo dục hoà nhập là rất lớn và rất quan trọng :

- Giáo dục hoà nhập được thực hiện trong cộng đồng và dựa vào cộng đồng

- Theo quan điểm của giáo dục hoà nhập thì khuyết tật không phải là của riêng của trẻ em, mà phải có sự quan tâm, trách nhiệm chung của cả cộng đồng; cộng đồng có trách nhiệm chia sẻ những khó khăn của các em, đồng cảm, hỗ trợ

các em vượt qua những khó khăn do khuyết tật gây ra

- Trẻ em sinh ra và lớn lên gắn liền với gia đình, cộng đồng, trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các em trước hết là của gia đình, sau nữa là của cộng đồng (làng xóm, thôn bản...). Các em sinh ra, lớn lên và gắn cả đời mình với gia đình, cộng đồng, vì thế gia đình, cộng đồng là cái nôi trưởng thành của các em. Trọng giáo dục hoà nhập yếu tố này càng có ý nghĩa lớn và tăng hiệu quả giáo dục.

- Trẻ em thường học một buổi ở trường, thời gian còn lại trẻ sống trong gia đình, tham gia các hoạt động với các bạn cùng trang lứa trong cộng đồng, đó là thời gian gia đình, cộng đồng có trách nhiệm chính chăm sóc, hỗ trợ các em, thiếu điều đó chất lượng, hiệu quả của giáo dục hoà nhập sẽ thấp, sẽ bị hạn chế nhiều.

- Đối với trẻ khuyết tật cần phải thực hiện các nội dung phục hồi chức năng, hình thành và phát triển các kĩ năng sống, kĩ năng tự phục vụ, chuẩn bị tâm thế cho trẻ đến trường, kể cả việc chuẩn bị các yếu tố phục vụ cho việc học tập các môn văn hoá (đọc viết chữ nổi cho trẻ mù, các cử chỉ, điệu bộ trong ngôn ngữ kí hiệu cho trẻ điếc, kĩ năng sờ hình nổi vv.); Những vấn đề này cần phải được giải quyết sớm và sẽ được thực hiện tốt nhất trong cộng đồng, có sự tham gia, hỗ trợ của cộng đồng.

e. Như vậy, giáo dục hoà nhập sẽ :

- Đáp ứng được mục tiêu giáo dục;

- Thúc đẩy đổi mới giáo dục;

- Hiệu quả cao;

- Chi phí thấp;

- Thực hiện Luật Quốc tế cũng như của Việt Nam về trẻ khuyết tật;

- Tăng cường xã hội hoá giáo dục;

7- Những cản trở của giáo dục hoà nhập :

a. Chương trình, phương pháp dạy học và đánh giá còn cứng nhắc

b. Môi trường, phương pháp dạy học ở trường phổ thông ít thay đổi

c. Hệ thống xếp loại thi đua còn bất cập

d. Công việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên còn nhiều hạn chế

e. Sự tham gia, hỗ trợ của cộng đồng chưa hiệu quả

f. Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo ngành về giáo dục hoà nhập chưa hoàn thiện và chưa đi vào cuộc sống

g. Chưa có chiến lược, chính sách quốc gia

về giáo dục hoà nhập; Vì thế cũng chưa có kế hoạch tổng thể để thực hiện giáo dục hòa nhập lâu dài, trong phạm vi cả nước

8- Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật của Dự án " Giáo dục tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn" (PEDC) được thực hiện theo quan điểm, tư tưởng đã được định hướng như đã trình bày ở trên; Các nội dung chính gồm :

a. Nghiên cứu xây dựng khung chính sách và các hướng dẫn, chỉ đạo ngành về giáo dục hoà nhập

b. Xác định quy mô và nhu cầu trẻ khuyết tật: Thu thập dữ liệu về quy mô và nhu cầu trẻ khuyết tật; Lập hồ sơ trẻ khuyết tật trong lớp học.

c. Cung cấp các điều kiện, tài liệu cho giáo viên, học sinh trong lớp học hoà nhập: Xây dựng các tài liệu, các mô đun tập huấn về giáo dục hoà nhập; Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy học hoà nhập; Cung cấp các thiết bị, đồ dùng học tập và những hỗ trợ đặc biệt cho trẻ khuyết tật

d. Huy động sự tham gia của cộng đồng hỗ trợ giáo dục hoà nhập: Nâng cao nhận thức của cộng đồng về trẻ khuyết tật và giáo dục hoà nhập; Cộng đồng tạo điều kiện và cơ hội để gia đình cho trẻ khuyết tật đến trường; Huy động các lực lượng của cộng đồng tham gia hỗ trợ trẻ khuyết tật, gia đình trẻ và lớp học hoà nhập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1- Trịnh Đức Duy (chủ biên) Sổ tay giáo dục trẻ em khuyết tật ở Việt Nam; NXB Sự thật, Hà Nội 1992
- 2- Hội cứu trợ trẻ em tàn tật Việt Nam : "Lòng nhân ái với trẻ em tàn tật", NXB Lao động, Hà Nội 1999
- 3- Viện KHGD, Trung tâm tật học : "Giáo dục hoà nhập và cộng đồng" Nhà xuất bản chính trị quốc gia, HN. 2001
- 4- Bộ GD & ĐT, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục : Tuyển tập các bài viết và sáng tác về giáo dục hoà nhập; HN. 2005
- 5- Bộ GD & ĐT : Kỉ yếu mười năm thực hiện Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật Việt Nam; HN tháng 5/2005
- 6- Vũ Ngọc Bình, Childrens Rights in National and International Law, NXB chính trị quốc gia, HN 1995

SUMMARY

The article deals with viewpoints and ideas of inclusive education, analyses the reasons for conducting inclusive education and confirms the benefits brought about by inclusive education for disabled children and the whole society.

TIẾN TỚI XÂY DỰNG...

(Tiếp theo trang 13)

Dự án phát triển GVTH đã tiến hành. Có thể nêu ra các hoạt động chính như sau:

1. Nghiên cứu xác định cơ sở lí thuyết, thực tiễn của Chuẩn nghề nghiệp GV:

- Khảo sát thực trạng đội ngũ GV của cấp học.

- Nghiên cứu đặc điểm lao động sư phạm của GV ở cấp học (đặc điểm hoạt động dạy học và giáo dục ở cấp học; đặc điểm các mối quan hệ của GV hàng ngày cần xử lí; đặc điểm của môi trường lao động sư phạm của GV).

- Xác định những yêu cầu của đổi mới chương trình giáo dục đối với GV.

2. Xây dựng Dự thảo Chuẩn nghề nghiệp GV ở cấp học.

Cấu trúc của Chuẩn nên theo cấu trúc của Chuẩn nghề nghiệp GVTH. Chuẩn gồm các yêu cầu cơ bản về 3 lĩnh vực: Đạo đức, tư tưởng chính trị; kiến thức khoa học, chính trị và xã hội; kĩ năng sư phạm. Mỗi yêu cầu có nhiều mức độ tương ứng với các giai đoạn phát triển năng lực nghề của GV. Yêu cầu được cụ thể hoá thành một số tiêu chí. Để đánh giá được mức độ đạt tiêu chí, mỗi tiêu chí cụ thể hoá thành một số minh chứng. Các minh chứng là những dấu hiệu có thể quan sát, nhận dạng được trong thực tế.

3. Tổ chức hội thảo xin ý kiến chuyên gia; trưng cầu ý kiến rộng rãi của GV và nhân dân.

4. Tổ chức thử nghiệm. Đem Dự thảo Chuẩn đánh giá thử năng lực nghề của GV trên một mẫu nào đó.

5. Chỉnh sửa, hoàn thiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Phê (chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, NXB khoa học xã hội, 1988
2. *Dự thảo Chuẩn nghề nghiệp GVTH*, Dự án phát triển GVTH, 2005.
3. *Báo cáo tổng kết đợt thi điểm mở rộng áp dụng Chuẩn nghề nghiệp GVTH đánh giá 25.000 GV ở 10 tỉnh*, 10/2005.
4. Phạm Minh Hạc (chủ biên), *Chiến lược phát triển toàn diện con người Việt Nam thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, NXB Chính trị quốc gia, 2002.

SUMMARY

Analyses of significance and the importance of development of qualification standards of teachers and presentation of experiences of qualification standards for primary teachers developed by Development of primary teachers project, hence raising the issues of developing qualification standards for teachers of other levels.